

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục 120 thủ tục hành chính trong lĩnh vực
tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bến Tre**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của
Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy
nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn
phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn
phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ
sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bến Tre
trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre và Sở
Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
908/TTr-STNMT ngày 24 tháng 02 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **120** thủ tục hành chính
trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông
nghiệp và Môi trường tỉnh Bến Tre (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm
2025. Bãi bỏ tên 120 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre được
ban hành kèm theo các Quyết định sau đây:

1. Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Bến Tre về việc công bố danh mục 42 thủ tục hành chính trong lĩnh
vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh
Bến Tre.

2. Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc công bố danh mục 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

4. Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

5. Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc công bố 06 thủ tục hành chính mới ban hành; 17 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

6. Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc công bố danh mục 17 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

7. Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc công bố danh mục 06 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

8. Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc công bố danh mục 05 thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

9. Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc công bố danh mục 02 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

10. Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

11. Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

12. Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ

sung trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

13. Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

14. Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 03 thủ tục hành chính mới, danh mục 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

15. Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 02 thủ tục hành chính mới, danh mục 08 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 09 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

16. Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

17. Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

18. Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc công bố danh mục 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

19. Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc công bố danh mục 02 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng: KSTT, KT, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, PVN.



Trần Ngọc Tam

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẾN TRE
(Kèm theo Quyết định số 588 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Danh mục thủ tục hành chính

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh đã công bố TTHC	Mức độ Dịch vụ công
Lĩnh vực: Đất đai (42 TTHC)					
1	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (1.012752)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	DVC trực tuyến một phần
2	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	DVC trực tuyến một phần

	ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (1.012755)				
3	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất (1.012757)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	DVC trực tuyến một phần
4	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước (1.012758)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
5	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước (1.012759)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
6	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (1.012760)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
7	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	DVC trực tuyến một phần

	quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (1.012761)				
8	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (1.012762)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	DVC trực tuyến một phần
9	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (1.012763)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	DVC trực tuyến một phần
10	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày	DVC trực tuyến

	vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án (1.012764)			24/10/2024	toàn trình
11	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (1.012804)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	DVC trực tuyến một phần
12	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất (1.012753)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
13	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (1.012754)	Ủy ban nhân dân tỉnh		Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
14	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý (1.012756)	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Tổ chức trong nước, tổ chức kinh tế nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. - Trường hợp người được giao quản lý đất quy định	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình

			tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Luật Đất đai thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo cơ quan có chức năng quản lý đất đai cùng cấp cùng cấp chuẩn bị 01 bộ hồ sơ và chuyển đến Văn phòng đăng ký đất đai; - Cộng đồng dân cư nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.		
15	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Đối tượng 1: Tổ chức trong nước, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre.	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến

	(1.012765)		- Đối tượng 2: Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.		
16	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (1.012820)	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Đối tượng 1: Tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. - Đối tượng 2: Cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến

			hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.		
17	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng (1.012766)	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Đối tượng 1: Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài nộp hồ sơ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. - Đối tượng 2: Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
18	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn	- Đối tượng 1: Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày	Dịch vụ cung cấp

	với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên (1.012768)	phòng đăng ký đất đai	chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài nộp hồ sơ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. - Đối tượng 2: Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	24/10/2024	thông tin trực tuyến
19	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký (1.012769)	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Đối tượng 1: Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến

			nước ngoài, cá nhân nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. - Đối tượng 2: Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.		
20	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức (1.012770)	Văn phòng đăng ký đất đai	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
21	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Đối tượng 1: Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực

	vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (1.012772)		năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. - Đối tượng 2: Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.		tuyên
22	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (1.012793)	Văn phòng đăng ký đất đai	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
23	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy	Văn phòng đăng ký đất	- Đối tượng 1: Tổ chức trong	Quyết định số 2515/QĐ-	Dịch vụ

	hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu (1.012794)	đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. - Đối tượng 2: người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	UBND ngày 24/10/2024	cung cấp thông tin trực tuyến
24	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ (1.012795)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
25	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (1.012815)	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng	- Đối tượng 1: Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin

		ký đất đai	chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. - Đối tượng 2: Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.		trực tuyến
26	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 (1.012813)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
27	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (1.012781)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực

			ký đất đai.		tuyên
28	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận (1.012782)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện (tùy trường hợp)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
29	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (1.012783)	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Đối tượng 1: Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. Đối tượng 2: Hộ gia đình, Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến

			nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.		
30	Tách thửa hoặc hợp thửa đất (1.012784)	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Đối tượng 1: Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Đối tượng 2: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến

			nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.		
31	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất (1.012786)	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Đối tượng 1: Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. - Đối tượng 2: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
32	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất	Văn phòng đăng ký đất	- Đối tượng 1: Tổ chức trong	Quyết định số 2515/QĐ-	Dịch vụ

	động sản (1.012788)	đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh đối với trường hợp bên nhận chuyển nhượng dự án không phải là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và đất để thực hiện dự án được cấp Giấy chứng nhận	nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. - Đối tượng 2: Cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	UBND ngày 24/10/2024	cung cấp thông tin trực tuyến
33	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (1.012790)	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh đối	- Đối tượng 1: Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến

		với Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu cho tổ chức	giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. - Đối tượng 2: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (đăng ký biến động) nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.		
34	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (1.012791)	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh đối với Giấy chứng nhận	- Đối tượng 1: Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến

		đã cấp lần đầu cho tổ chức	định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. - Đối tượng 2: Cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (đăng ký biến động) nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.		
35	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (1.012785)	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Đối tượng 1: Tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến

			tỉnh Bến Tre. - Đối tượng 2: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.		
36	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản (1.012787)	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Đối tượng 1: Tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. - Đối tượng 2: Cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện	Quyết định số 2515/QĐ- UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến

			hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.		
37	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai (1.012789)	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	a) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bentre.gov.vn); b) Nộp trực tiếp (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai) hoặc gửi qua đường công văn, điện tín, qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp thông qua các phương tiện điện tử khác theo quy định của pháp luật.	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình
38	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin	Văn phòng Đăng ký	Trung tâm Phục vụ hành	Quyết định số 2515/QĐ-	Dịch vụ

	gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (1.012792)	đất đai	chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	UBND ngày 24/10/2024	công trực tuyến một phần
39	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (1.012802)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
40	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức (1.012803)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	DVC trực tuyến một phần
41	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất (1.012821)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	DVC trực tuyến một phần
42	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (1.012805)	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trụ sở Ban tiếp công dân tỉnh	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Dịch vụ cung cấp thông tin trực

tuyển

II. Lĩnh vực: Đo đạc và bản đồ (02 TTHC)

43	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II (1.000049)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 11/10/2024	DVC trực tuyến một phần
44	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ (1.011671)	Sở Nông nghiệp và Môi trường			DVC trực tuyến toàn trình

III. Lĩnh vực: Trồng trọt (01 TTHC)

45	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên (1.012848)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 28/9/2024	DVC trực tuyến một phần
----	--	------------------------------	---	---	-------------------------

IV. Lĩnh vực: Tài nguyên và Môi trường (01 TTHC)

46	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (1.004237)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	DVC trực tuyến một phần
----	---	------------------------------	---	--	-------------------------

V. Lĩnh vực: Tài nguyên nước (23 TTHC)

47	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (1.012500)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
48	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.012501)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
49	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch (1.012502)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
50	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất (1.012503)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
51	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất (1.012504)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
52	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày	Dịch vụ công trực

	thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền (1.012505)			30/6/2024	tuyển một phần
53	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm (1.004232)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
54	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm (1.004228)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
55	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm (1.004223)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
56	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm (1.004211)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
57	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.004122)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
58	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Sở Nông nghiệp và		Quyết định số 1518/QĐ-	Dịch vụ

	quy mô vừa và nhỏ (2.001738)	Môi trường	Bến Tre)	UBND ngày 30/6/2024	công trực tuyển một phần
59	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.004253)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1518/QĐ- UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyển một phần
60	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành (1.009669)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1518/QĐ- UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyển toàn trình
61	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (2.001770)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1518/QĐ- UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyển một phần
62	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (1.004283)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1518/QĐ- UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyển một phần
63	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (1.011516)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định,	Quyết định số 1518/QĐ- UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyển một phần

64	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024) (1.004179)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
65	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (1.004167)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
66	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (1.011518)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
67	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (1.000824)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
68	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện (2.001850)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
69	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) (1.001740)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 30/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến

					một phần
VI. Lĩnh vực: Khoáng sản (23 TTHC)					
70	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản (1.000778)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
71	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản (1.004481)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
72	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (2.001814)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
73	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản (1.005408)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
74	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản (2.001787)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần

75	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản (1.004083)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
76	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (1.004446)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
77	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản (1.004434)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
78	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (1.004433)	Sở Nông nghiệp và Môi trường;	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
79	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản (2.001783)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
80	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (1.004345)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công trực tuyến

					một phần
81	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản (1.004135)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
82	Đóng cửa mỏ khoáng sản (1.004367)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
83	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (2.001781)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
84	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (1.004343)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
85	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (2.001777)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
86	Thủ tục Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	Dịch vụ công

	án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch (1.004132)		Bến Tre)	30/7/2024	trực tuyến một phần
87	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (1.013321)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 18/02/2025	Dịch vụ công trực tuyến một phần
88	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (1.013322)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 18/02/2025	Dịch vụ công trực tuyến một phần
89	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (1.013323)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 18/02/2025	Dịch vụ công trực tuyến một phần
90	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (1.013324)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 18/02/2025	Dịch vụ công trực tuyến một phần
91	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre	Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày	Dịch vụ công trực

	sản (1.013326)		(địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	18/02/2025	tuyển một phần
92	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (1.013325)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 18/02/2025	Dịch vụ công trực tuyến một phần

VII. Lĩnh vực: Biển và Hải đảo (07 TTHC)

93	Giao khu vực biển (1.005401)	Sở Nông nghiệp và Môi trường,.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 27/5/2021	Dịch vụ công trực tuyến một phần
94	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (1.004953)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 27/5/2021	Dịch vụ công trực tuyến một phần
95	Trả lại khu vực biển (1.005399)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 27/5/2021	Dịch vụ công trực tuyến một phần
96	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển (1.005400)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 27/5/2021	Dịch vụ công trực tuyến một phần

97	Công nhận khu vực biển (1.001722)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 27/5/2021	Dịch vụ công trực tuyến một phần
98	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu (cấp tỉnh) (1.000705)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn	Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 18/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình
99	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử (cấp tỉnh) (1.005181)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 18/6/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần

VIII. Lĩnh vực: Ứng phó sự cố tràn dầu (02 TTHC)

100	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương (2.002673)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn	Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
101	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng tại địa phương, các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ dưới 50.000 m ³ , các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT (2.002674)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần

IX. Lĩnh vực: Khí tượng thủy văn (03 TTHC)

102	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (1.000987)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 20/9/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
103	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (1.000970)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 20/9/2024	Dịch vụ công trực tuyến một phần
104	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (1.000943)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 16/7/2023	Dịch vụ công trực tuyến một phần

X. Lĩnh vực: Môi trường (09 TTHC)

105	Cấp giấy phép môi trường (1,010727)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	DVC trực tuyến một phần
106	Cấp đổi giấy phép môi trường (1,010728)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	DVC trực tuyến toàn trình
107	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (1,010729)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	DVC trực tuyến toàn

					trình
108	Cấp lại giấy phép môi trường (1.010730)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	DVC trực tuyến một phần
109	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (1.010733)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	DVC trực tuyến một phần
110	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (1.010735)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	DVC trực tuyến một phần
111	Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ (1.008675)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	DVC trực tuyến toàn trình
112	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (1.008682)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	DVC trực tuyến một phần
113	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường (2.002205)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 16/7/2020	DVC trực tuyến toàn trình

XI. Lĩnh vực: Phí, lệ phí (01 TTHC)

114	Kê khai, thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (1.008603)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre	Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 23/7/2020	DVC trực tuyến toàn
-----	---	------------------------------	--	---	---------------------

			(địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)		trình
XII. Lĩnh vực: Thuế (01 TTHC)					
115	Khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (1.013040)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	DVC trực tuyến toàn trình
XII. Lĩnh vực: Đăng ký biện pháp bảo đảm (05 TTHC)					
116	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (1.011441)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 01 /11/2023	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
117	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (1.011442)			Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 01 /11/2023	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
118	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (1.011443)			Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày	Dịch vụ cung

				01 /11/2023	cấp thông tin trực tuyến
119	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (1.011444)		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 01 /11/2023	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
120	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất (1.011445)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 01 /11/2023	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến